

Số: /TB-ĐHH

Thừa Thiên Huế, ngày tháng 01 năm 2024

## THÔNG BÁO

### **Tuyển sinh nghiên cứu sinh và dự bị tiến sĩ năm 2024**

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế ban hành theo Quyết định số 1528/QĐ-ĐHH ngày 08/10/2021; Quy định tuyển sinh và đào tạo dự bị tiến sĩ tại Đại học Huế ban hành theo Quyết định số 1858/QĐ-ĐHH ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế; Quyết định số 1115/QĐ-ĐHH ngày 02/8/2022 của Giám đốc Đại học Huế về việc sửa đổi một số điều của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế; Quyết định số 70/QĐ-ĐHH ngày 27/01/2023 của Giám đốc Đại học Huế về việc sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế và Kế hoạch số 58/KH-ĐHH ngày 09/01/2024 của Đại học Huế về công tác tuyển sinh năm 2024, Đại học Huế thông báo tuyển sinh nghiên cứu sinh và dự bị tiến sĩ năm 2024, cụ thể như sau:

#### **I. CÁC NGÀNH TUYỂN SINH**

Gồm 51 ngành đào tạo và chỉ tiêu dự kiến vào các đơn vị đào tạo thành viên và thuộc, cụ thể như sau:

TT	Ngành	Mã số	Chỉ tiêu dự kiến
<b>Trường Đại học Khoa học</b>			
1	Văn học Việt Nam	9220121	05
2	Ngôn ngữ học	9229020	03
3	Lịch sử thế giới	9229011	03
4	Lịch sử Việt Nam (*)	9229013	03
5	Dân tộc học	9310310	03
6	Đại số và lý thuyết số	9460104	02
7	Sinh lý học thực vật	9420112	03
8	Vật lý chất rắn	9440104	05
9	Hoá hữu cơ	9440114	05
10	Hoá phân tích	9440118	07
11	Hoá lý thuyết và hoá lý (*)	9440119	12
12	Khoa học máy tính	9480101	12
13	Quản lý tài nguyên và môi trường	9850101	06
14	Địa chất học	9440201	04
15	Công nghệ sinh học	9420201	05
16	Khoa học môi trường	9440301	04
<b>Trường Đại học Sư phạm</b>			
1	Lý luận và PPDH bộ môn Vật lý	9140111	05
2	Lý luận và PPDH bộ môn Sinh học	9140111	03
3	Lý luận và PPDH bộ môn Toán	9140111	05
4	Đại số và lý thuyết số	9460104	05
5	Động vật học	9420103	03
6	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	9440103	05
7	Hoá lý thuyết và hoá lý (*)	9440119	03

8	Hóa vô cơ	9440113	02
9	Thực vật học	9420111	02
10	Địa lý tự nhiên	9440217	03
11	Lý luận văn học	9220120	03
12	Lịch sử Việt Nam (*)	9229013	03
<b>Trường Đại học Y - Dược</b>			
1	Ngoại khoa	9720104	10
2	Sản phụ khoa	9720105	05
3	Nội khoa	9720107	20
4	Nhi khoa	9720106	02
5	Điện quang và y học hạt nhân	9720111	05
6	Y tế công cộng	9720701	05
7	Khoa học y sinh	9720101	03
<b>Trường Đại học Nông Lâm</b>			
1	Chăn nuôi	9620105	05
2	Khoa học cây trồng	9620110	05
3	Lâm sinh	9620205	05
4	Quản lý đất đai	9850103	05
5	Phát triển nông thôn	9620116	05
6	Thú y	9640101	05
7	Bảo vệ thực vật	9620112	05
8	Nuôi trồng thủy sản	9620301	05
9	Công nghệ thực phẩm	9540101	05
<b>Trường Đại học Kinh tế</b>			
1	Quản trị kinh doanh	9340101	20
2	Kinh tế nông nghiệp	9620115	05
3	Kinh tế chính trị	9310102	05
<b>Trường Đại học Ngoại ngữ</b>			
1	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	9140111	10
2	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	9222024	05
<b>Trường Đại học Luật</b>			
1	Luật kinh tế	9380107	40
<b>Viện Công nghệ sinh học</b>			
1	Sinh học	9420101	03
2	Nông nghiệp hữu cơ	9620125	01
<b>Trường Du lịch</b>			
1	Du lịch	9810101	15

(\*) Các ngành có đào tạo ở cả hai đơn vị: Trường Đại học Khoa học và Trường Đại học Sư phạm)

## II. HÌNH THỨC TUYỂN SINH: Xét tuyển

## III. THỜI GIAN ĐÀO TẠO

1. Đào tạo tiến sĩ: 03 năm đối với người có bằng thạc sĩ và 04 năm đối với người có bằng đại học theo hình thức tập trung toàn thời gian.

2. Đào tạo dự bị tiến sĩ: Tối đa 02 năm (24 tháng).

#### IV. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

1. Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy (ngành đúng, phù hợp) loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ (ngành đúng, phù hợp) với ngành đăng kí dự tuyển hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù đúng hoặc phù hợp với ngành đăng kí dự tuyển. Các bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ do các cơ sở đào tạo ở nước ngoài cấp phải kèm theo văn bản thẩm định và công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo;

2. Có lý lịch rõ ràng, không trong thời gian thi hành án hình sự, kỉ luật từ mức cảnh cáo trở lên;

3. Có đủ sức khỏe để học tập, nghiên cứu;

4. Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực hoặc đề tài nghiên cứu; hoặc trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng kí dự tuyển là tác giả hoặc đồng tác giả của tối thiểu 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc 01 báo cáo khoa học đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện liên quan đến lĩnh vực hoặc đề tài nghiên cứu; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

5. Có dự thảo đề cương nghiên cứu làm theo mẫu tham khảo tại Phụ lục I của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế hiện hành. Trong đề cương nghiên cứu có thể đề xuất người hướng dẫn;

6. Có bản dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa tham khảo tại Phụ lục II của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế hiện hành;

7. Có 01 thư giới thiệu của nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có uy tín cùng ngành hoặc nhóm ngành và 01 thư giới thiệu của Thủ trưởng cơ quan quản lý đối với người dự tuyển đang công tác tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hoặc có 02 thư giới thiệu của 02 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có uy tín cùng ngành hoặc nhóm ngành đối với người dự tuyển tự do. Thư giới thiệu phải có các nội dung đánh giá, nhận xét người dự tuyển về:

- Phẩm chất nghề nghiệp, năng lực, trình độ chuyên môn và khả năng nghiên cứu;

- Đối với nhà khoa học đáp ứng các tiêu chí của người hướng dẫn nghiên cứu sinh và đồng ý nhận làm cán bộ hướng dẫn, cần bổ sung thêm nhận xét về nội dung nghiên cứu, tính cấp thiết, khả thi của đề tài;

- Những nhận xét khác về mức độ ủng hộ, giới thiệu người dự tuyển làm nghiên cứu sinh.

8. Ngoại ngữ:

8.1. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài tại Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học các ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục III của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế hiện hành hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, **các chứng chỉ phải trong thời hạn 02 năm tính đến ngày kết thúc nhận hồ sơ theo mỗi đợt xét tuyển.**

8.2. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng kí theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và có chứng chỉ ngoại ngữ theo Quy định tại Phụ

lục III của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế hiện hành trong thời hạn 02 năm tính đến ngày đăng kí dự tuyển.

9. Người dự tuyển vào các chương trình đào tạo được dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải đáp ứng với quy định tại Khoản 3 Điều 7 của Quy định tổ chức và quản lí chương trình đào tạo bằng tiếng nước ngoài tại Đại học Huế ban hành kèm theo Quyết định số 755/QĐ-ĐHH ngày 06/01/2020 của Giám đốc Đại học Huế.

10. Người dự tuyển chưa đáp ứng các điều kiện dự tuyển trình độ tiến sĩ có thể nộp hồ sơ đăng kí học dự bị tiến sĩ theo Quy định tuyển sinh và đào tạo dự bị tiến sĩ tại Đại học Huế hiện hành.

11. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh

Thực hiện theo các nội dung quy định tại Điều 18 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế và các văn bản liên quan đến công tác tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành.

## **V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

1. Đơn đăng kí dự tuyển;
2. Sơ yếu lý lịch cá nhân;
3. Bản sao có công chứng các văn bằng, chứng chỉ và minh chứng về chuyên môn, ngoại ngữ. Đối với văn bằng do cơ sở nước ngoài cấp phải được thẩm định bởi Cục quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
4. Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học;
5. Đề cương nghiên cứu;
6. Bản dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa;
7. Thư giới thiệu;
8. Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lí trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức);
9. Lý lịch khoa học của nhà khoa học có thư giới thiệu đồng ý làm cán bộ hướng dẫn (chỉ liệt kê các công trình khoa học trong 5 năm trở lại đây và ghi rõ vai trò tác giả (tác giả chính, tác giả liên hệ));
10. Các tài liệu liên quan khác theo yêu cầu của đơn vị đào tạo.

## **VI. ĐIỀU KIỆN, HỒ SƠ DỰ TUYỂN DỰ BỊ TIẾN SĨ**

1. Điều kiện
  - a) Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy (ngành đúng, phù hợp) loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ (ngành đúng, phù hợp, ngành gần) với ngành đăng kí dự tuyển hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù đúng hoặc phù hợp với ngành đăng kí dự tuyển. Các bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ do các cơ sở đào tạo ở nước ngoài cấp phải kèm theo văn bản thẩm định và công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
  - b) Có bài luận định hướng về đề tài nghiên cứu theo mẫu quy định tại Phụ lục I của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ dự bị tiến sĩ tại Đại học Huế hiện hành;
  - c) Có ít nhất 01 nhà khoa học đủ điều kiện theo quy định tại Điều 18 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế hiện hành hướng dẫn trong thời gian học dự bị tiến sĩ.
  - d) Có lý lịch rõ ràng, không trong thời gian thi hành án hình sự, kỉ luật từ mức cảnh cáo trở lên.
  - e) Có đủ sức khỏe để học tập, nghiên cứu.
  - f) Có 01 thư giới thiệu của nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có uy tín cùng ngành hoặc nhóm ngành đồng ý hướng dẫn trong thời gian dự bị tiến sĩ. Thư giới thiệu phải có các nội dung đánh giá, nhận xét người dự tuyển về:
    - Phẩm chất đạo đức, nghề nghiệp;
    - Năng lực hoạt động chuyên môn, khả năng nghiên cứu;

- Phương pháp làm việc;
- Triển vọng phát triển về chuyên môn;
- Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu người dự tuyển tham gia chương trình dự bị tiến sĩ.

2. Hồ sơ dự tuyển dự bị tiến sĩ

- a) Đơn xin dự tuyển theo mẫu của các đơn vị đào tạo của Đại học Huế;
- b) Sơ yếu lí lịch cá nhân;
- c) Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp thạc sĩ và bằng điểm cao học; bằng tốt nghiệp đại học và bằng điểm đại học;
- d) Thư giới thiệu của người đồng ý hướng dẫn dự bị tiến sĩ;
- e) Bài luận về định hướng nghiên cứu theo quy định;
- f) Minh chứng về kinh nghiệm nghiên cứu (nếu có);
- g) Các yêu cầu khác về hồ sơ theo quy định của đơn vị đào tạo.

Tất cả các giấy tờ trên được đựng trong túi hồ sơ (cỡ 32 x 26 cm) có đề rõ họ tên và địa chỉ, số điện thoại liên hệ ở bên ngoài.

## VII. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian nhận hồ sơ: Trước ngày 10 của các tháng chẵn theo mỗi đợt xét tuyển trong năm 2024.

2. Thời gian xét tuyển: Trong khoảng thời gian 15 ngày tính từ ngày nhận hồ sơ, Đại học Huế sẽ phản hồi đến người dự tuyển các thông tin về tình trạng hồ sơ và các yêu cầu điều chỉnh, bổ sung nếu hồ sơ chưa đảm bảo yêu cầu, hoặc kế hoạch xét tuyển đối với những hồ sơ đã đảm bảo các yêu cầu theo quy định của Hội đồng tuyển sinh.

3. Địa điểm phát mẫu hồ sơ và thu nhận hồ sơ dự tuyển:

Người dự tuyển liên hệ, gửi hoặc nộp trực tiếp hồ sơ đăng kí dự tuyển cho các đơn vị đào tạo của Đại học Huế theo địa chỉ:

3.1. Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Khoa học; 77 Nguyễn Huệ, TP Huế;ĐT: 0234.3837380.

3.2. Phòng Đào tạo Trường Đại học Kinh tế; 99 Hồ Đắc Di, TP Huế; ĐT: 0234.3883951.

3.3. Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên Trường Đại học Nông Lâm; 102 Phùng Hưng, TP Huế; ĐT: 0234.3537757.

3.4. Phòng Đào tạo Trường Đại học Ngoại ngữ; 57 Nguyễn Khoa Chiêm, TP Huế; ĐT: 0234.3830678.

3.5. Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Sư phạm; 32 Lê Lợi, TP Huế; ĐT: 0234.3824234, 0234.3837306.

3.6. Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Y - Dược; 06 Ngô Quyền, TP Huế; ĐT: 0234.3820857.

3.7. Phòng Đào tạo Trường Đại học Luật; Khu quy hoạch Trường Bia - đường Võ Văn Kiệt - Phường An Tây, TP Huế; ĐT: 0234.3946996.

3.8. Phòng Khoa học- Đào tạo và hợp tác quốc tế, Viện Công nghệ sinh học – Đại học Huế, Tỉnh lộ 10, Thôn Ngọc Anh, Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế; ĐT: 0234.3984382.

3.9. Tổ Khoa học – Hợp tác quốc tế Trường Du lịch – Đại học Huế; 22 Lâm Hoàng – P. Vĩ Dạ - TP Huế. ĐT: 0234 3933411.

## VIII. LỆ PHÍ XÉT TUYỂN

**Lệ phí xét tuyển bao gồm:**

1. Phí xử lí hồ sơ: **100.000đ**/hồ sơ (Một trăm nghìn đồng), nộp tại Phòng Đào tạo sau đại học (hoặc bộ phận phụ trách sau đại học) của các đơn vị thành viên hoặc thuộc Đại học Huế nơi nộp hồ sơ đăng kí dự tuyển.

2. Phí xét tuyển: **3.000.000đ**/người dự tuyển (Ba triệu đồng), nộp trực tiếp tại Ban Kế hoạch,

Tài chính và Cơ sở vật chất Đại học Huế, số 03 Lê Lợi - TP Huế, ĐT: 0234 3845807 hoặc chuyển tiền qua tài khoản của Đại học Huế, Số tài khoản: **121000014706**, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, chi nhánh Huế.

Người dự tuyển khi chuyển khoản phải ghi rõ các thông tin: Họ và tên, điện thoại liên hệ, ngành đăng ký dự tuyển; trường đại học, viện nghiên cứu thành viên hoặc Trường Du lịch nơi người dự tuyển đăng ký dự tuyển.

Mọi chi tiết xin liên hệ với các địa chỉ nêu trên hoặc **Ban Đào tạo và Công tác sinh viên Đại học Huế**: *ĐC: 01 Điện Biên Phủ - TP Huế; ĐT: 0234.3828493; Fax: 02343825902./.*

***Nơi nhận:***

- Các Phó Giám đốc;
- Các đơn vị có đào tạo tiến sĩ;
- Văn phòng; Các Ban: TCCB; KH, TC&CSVC; TTPC;
- Lưu: VT, ĐTCTSV.TTXH.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Anh Phương**